

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 219/2018/TLST-DS ngày 24 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

1.1) Nguyên đơn: Ngân hàng A, địa chỉ trụ sở chính: Số X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Phạm Thị Kim K - Sinh năm: 1976 - Phó giám đốc Phòng giao dịch T trực thuộc Ngân hàng A - Chi nhánh E (văn bản ủy quyền ngày 10/7/2018).

1.2) Bị đơn: Ông Lê Minh K - Sinh năm: 1985, địa chỉ: ấp T, xã P, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2/ Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1) Ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A các khoản nợ như sau:

2.1.1. Ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc quá hạn là: 16.399.292đ (mười sáu triệu ba trăm chín mươi chín ngàn hai trăm chín mươi hai đồng) và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 10/7/2018 là 781.263đ (bảy trăm tám mươi một ngàn hai trăm sáu mươi ba đồng). Kể từ ngày 11/7/2018 ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số nợ gốc quá hạn chưa trả (16.399.292đồng) với mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng cấp hạn mức thấu chi số: 01/2013/HĐ ngày 17/9/2013 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2. Ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng A số tiền nợ gốc là 21.700.000đ (hai mươi một triệu bảy trăm ngàn đồng) và tiền lãi tính đến ngày

10/7/2018 là 2.667.598đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi tám đồng). Kể từ ngày 11/7/2018 ông Lê Minh K có nghĩa vụ trả tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả với mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K. Cụ thể như sau:

2.1.2.1. Ngày 28 tháng 8 năm 2018 (dương lịch) trả 3.500.000đồng (ba triệu năm trăm ngàn đồng) tiền gốc và 2.667.598đ (hai triệu sáu trăm sáu mươi bảy ngàn năm trăm chín mươi tám đồng) tiền lãi và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.2. Ngày 15 tháng 9 năm 2018 (dương lịch) trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.3. Ngày 15 tháng 10 năm 2018 (dương lịch) trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.4. Ngày 15 tháng 11 năm 2018 (dương lịch) trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.5. Ngày 15 tháng 12 năm 2018 (dương lịch) trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.6. Ngày 15 tháng 01 năm 2019 (dương lịch) trả 3.000.000đồng (ba triệu đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.7. Ngày 15 tháng 02 năm 2019 (dương lịch) trả 3.200.000đồng (ba triệu hai trăm ngàn đồng) tiền gốc và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.8. Nếu ông Lê Minh K vi phạm nghĩa vụ thanh toán của bất kỳ tháng nào thì Ngân hàng A có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số nợ còn lại và tiền lãi với mức lãi suất quá hạn thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số: 01/2016/HĐ ngày 03/11/2016 giữa Ngân hàng A với ông Lê Minh K.

2.1.2.9. Nếu ngày trả nợ trùng vào ngày nghỉ hàng tuần, nghỉ lễ, tết thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

2.2) Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.2.1. Ông Lê Minh K nhận chịu 1.039.000đ (một triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

2.2.2. Ngân hàng A không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng A số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 1.039.000đ (một triệu không trăm ba mươi chín ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0018781 ngày 17/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/ Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện M, tỉnh Bến Tre;
- Phòng KTNV và T.H.A-TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Văn Nguyên